

quá trình sinh hóa, quá trình tuần hoàn sinh vật các nguyên tố trong cảnh quan, v.v... ở miền Bắc nước ta cũng thuộc về nhiệt đới ẩm.

Tóm lại, việc xác định tính đới của thiên nhiên miền Bắc nước ta, tốt hơn hết là theo phương pháp tổng hợp, và cần được dựa trên những yếu tố phát sinh, chú ý xem xét tới lịch sử phát triển. Vị trí vĩ độ thấp của miền Bắc nước ta là nguyên nhân đem lại cho chúng ta một lượng nhiệt đới dào. Vị trí nằm ở phía đông vòng đai nhiệt đới và liền kề với biển Đông là nguyên nhân khiến cho lượng mưa hằng năm của chúng ta lớn. Lượng nhiệt, lượng ẩm phong phú như vậy là cơ sở để xếp

miền Bắc nước ta vào *nhiệt đới ẩm*. Song tính chất của địa hình và gió mùa đã phần nào phá vỡ tính địa đới đó, thành thử trên nền *nhiệt đới* của thiên nhiên miền Bắc nước ta lại có sự pha trộn các dấu hiệu á nhiệt đới, và ở trên núi lại có các *vành đai á nhiệt theo chiều cao*.

Tính chất nhiệt đới của thiên nhiên miền Bắc nước ta. Cũng được biểu hiện qua các quá trình địa lý tự nhiên và qua các thành phần cấu tạo nên thiên nhiên miền Bắc nước ta (địa hình, thổ nhưỡng, sinh vật, v.v...)

Từ những phân tích trên, có thể rút ra nhận định: *thiên nhiên miền Bắc nước ta được xếp vào đới « nhiệt đới gió mùa ẩm ướt » thuộc khu vực Đông Nam Á.*

## VỊ TRÍ Hươu SAO TRONG CƠ CẤU CHĂN NUÔI MIỀN BẮC NƯỚC TA

BÙI KINH

Nuôi thú rừng theo hình thức nửa tự nhiên như thịt, gạc, da, lông, xương, mật, nhất là nhung và các sản phẩm được liệu khác.

Trên những thảo nguyên nối tiếp nhau, rộng mênh mông, điểm một vài đám rừng cây thấp vùng Cabalêga thuộc nước Cộng hòa Uganda, một nước nằm ngang đường xích đạo ở Đông Phi, thú rừng quen sống với người như thú nuôi. Nhiều hơn cả là sơn dương. Sơn dương của Uganda nổi tiếng trên thế giới. Đầu sơn dương thuộc (cả sừng) dùng để treo tường, guốc sơn dương dùng làm chân đèn để bàn; áo, giày, cặp... bằng da sơn dương là những mặt hàng ưa chuộng trên thị trường thế giới.

Ở nước ta, động vật rừng không những phong phú về thành phần loài, mà số lượng cá thể cũng khá lớn. Nếu chúng ta biết sử dụng và có kế hoạch khai thác thì động vật rừng sẽ cung cấp cho ta nhiều sản phẩm quý

Trong các loài thú rừng của ta, đáng chú ý nhất là hươu sao (*Cervus nippon* Temminck, 1838).

Trong thiên nhiên, hươu sao phân bố không rộng, số lượng không nhiều. Chúng chỉ có ở vùng Đông châu Á, bao gồm miền Nam Viễn đông Liên-xô, miền Đông Trung-quốc (Đông-bắc, Hoa-nam, Vân-nam, đảo Đài-loan...), Nhật-bản, Triều-tiên, Malaixia, Việt-nam...

Hươu sao đã được nhiều nước trên thế giới nghiên cứu thuần dưỡng từ lâu, và ngày nay chăn nuôi hươu sao đã trở thành một ngành kinh tế khá lớn của nhiều nước. Trung-quốc có những cơ sở chăn nuôi hươu sao nửa tự nhiên trên qui mô lớn ở đảo Hải-nam, và các con vật này sống như các loài gia súc lớn khác.

Sản phẩm quý nhất của hươu sao là nhung,

một nguyên liệu làm thuốc có giá trị cao, được dùng rộng rãi trong i học để chữa bệnh.

Nhưng nhưng không phải là sản phẩm duy nhất của hươu. Ngành i học Viễn-đông của Liên-xô đã sử dụng rộng rãi một số sản phẩm thứ yếu của hươu như mỡ, đuôi, bộ phận sinh dục con đực, phôi con cái... để chữa bệnh và đạt nhiều kết quả tốt (B.A. Vatsôp, 1930). Từ hươu, ta còn thu được thịt, da, lông, xương, v.v... Đặc biệt, thịt hươu rất thơm, ngon, được nhiều người ưa thích. Ở Liên-xô thịt hươu là loại đắt tiền trong số các loại thịt thú rừng. Xương hươu nấu cao dùng để chữa bệnh rất tốt. Còn da và lông hươu để may áo rét và dùng trong kĩ nghệ đồ da.

Nói chung, nhiều bộ phận trong cơ thể của hươu đều có giá trị cao và đang được con người sử dụng một cách rộng rãi.

..

Miền Bắc nước ta nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa châu Á, cây cỏ xanh tốt quanh năm. Chúng ta lại có gần 12 triệu hecta đồi núi với thành phần loài thực vật rất phong phú. Đó là những địa bàn chăn nuôi rất tốt, nguồn thức ăn dồi dào cho các loài động vật rừng.

Địa hình rừng núi miền Bắc nước ta lại có nhiều sông, suối chia cắt thành những khu vực nhỏ, những sông suối này cung cấp nước cho động vật sử dụng quanh năm.

Rất tiếc rằng, các vùng đồi núi rộng lớn đó lâu nay bị khai phá sử dụng một cách bừa bãi. Do hậu quả của việc chặt phá mà khả năng giữ nước của rừng bị kém, làm cho khi mưa thì nước sông, suối dâng lên rất nhanh và sau đó thì cũng chảy đi rất nhanh. Cho nên đến mùa khô thì phần lớn các suối bị cạn, không còn nước cho các con vật uống, chúng phải đi tìm nước rất xa nơi ở tự nhiên của chúng.

Cũng do việc tàn phá rừng mà đồi núi của ta trở nên trơ trụi, đất đai bị xói mòn, cây cỏ cạn kiệt không phát triển được, làm cho các con vật thiếu thức ăn trong mùa khô. Tuy vậy, nếu chúng ta tiến hành cải tạo thì thảm cây cỏ trên đồi núi sẽ được phục hồi nhanh chóng, chúng ta sẽ có những đồng cỏ tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho chăn nuôi trâu, bò, các loại thú rừng v.v... phát triển mạnh.

Với địa hình và khí hậu của miền Bắc Việt-nam, chúng ta có đầy đủ điều kiện thuận lợi để phát triển nghề nuôi hươu.

Nghề nuôi hươu sao ở miền Bắc nước ta đã có từ lâu. Ở Hà-tĩnh, nhân dân huyện

Hương-sơn bắt hươu rừng đem về nuôi trong chuồng như nuôi trâu, bò. Đến năm 1952, tổng số hươu trong toàn tỉnh đã lên đến 400 con. Nhưng sau đó, do công tác tổ chức và quản lí việc nuôi dưỡng không tốt nên số lượng hươu ngày càng giảm dần và bị chết gần hết. Đến năm 1967, Ti Lâm nghiệp Hà-tĩnh thành lập trại nuôi hươu, tập trung số hươu còn lại được khoảng 20 con và đến năm 1973 số hươu này đã tăng lên đến 110 con.

Hiện nay ở miền Bắc nước ta có thêm một số cơ sở nuôi hươu khác như Cúc-phương (Ninh-bình) với 27 con được đưa từ nông trường 3-2 Nghệ-an về từ năm 1964. Trong thời gian đầu, do sự thay đổi môi trường sống, điều kiện khí hậu, chuồng trại chật chội, kĩ thuật chăn nuôi lại chưa tốt nên hươu đã bị chết một số; số còn lại tiếp tục phát triển nhưng rất chậm. Tuy vậy, trại nuôi hươu sao Cúc-phương cũng đã đạt được một số kết quả, và từ năm 1967 đến năm 1969 đã cung cấp 30 con giống cho 6 tỉnh. Hươu sao cũng được nuôi ở vườn Bách thảo Hà-nội (10 con năm 1973).

Tóm lại, hiện nay chúng ta đã có một số cơ sở nuôi hươu sao, nhưng tình trạng chung là số lượng hươu phát triển chậm, số con bị chết và bất dục nhiều. Thể chất hươu ngày càng xấu do đó trọng lượng nhỏ và chất lượng cũng kém.

Ngày 16-10-1973, hội nghị các cơ sở nuôi hươu toàn miền Bắc do Bộ I tế triệu tập, đã có nhận xét về tình hình nuôi hươu ở các trại trong thời gian qua như sau:

1. Hầu hết các cơ sở đều nuôi nhốt trong chuồng chật chội, hoạt động của hươu bị gò bó không thích hợp với đời sống ngoài tự nhiên của chúng.

2. Thức ăn do người cung cấp hoàn toàn, một số chất cần thiết cho nhu cầu của cơ thể hươu như muối khoáng bị thiếu, do đó hươu phát triển kém về thể chất.

3. Số lượng hươu nuôi ở mỗi trại quá ít, nên sự giao phối phần lớn là đồng huyết. Qua nhiều thế hệ, hươu bị thoái hóa dần: trọng lượng cơ thể của hươu nhỏ, ngoại hình xấu, sừng phát triển mất cân đối, tình trạng bất dục ngày càng tăng.

4. Nuôi trong chuồng chật chội, bị nhiều mòng, muỗi đốt, nhất là trong mùa hè, nên hươu dễ bị mắc bệnh và số lượng hươu bị chết nhiều.

5. Kĩ thuật chăn nuôi chưa tốt, nên tỉ lệ chết của hươu mới đẻ tương đối lớn.

Nuôi hươu ở ta là một vấn đề hoàn toàn mới, chưa được nghiên cứu mấy. Việc nuôi

hươu vừa qua có tính chất tự phát, lẻ tẻ thành từng nhóm nhỏ, chưa có sự lãnh đạo chặt chẽ và cũng chưa có cơ quan nào quản lý chung. Do đó việc nuôi hươu ở các trại gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, hội nghị đã xác định vai trò của nghề nuôi hươu sao trong nền kinh tế và đề ra phương hướng nhằm đẩy mạnh ngành nuôi hươu.

Để phát triển ngành nuôi hươu, theo kiến nghị của chúng tôi, cần thiết tiến hành hàng loạt những biện pháp theo hai con đường:

1. *Bảo vệ những hươu hoang đại trong chỗ ở tự nhiên của chúng.*

Hươu sao của ta là loài thú địa phương. Đây là vốn rất quý mà nhiều nước không có. Nhưng do tình hình săn bắn bừa bãi qua nhiều năm nên số lượng hươu hoang đại giảm đi rất nhanh chóng.

Theo tài liệu điều tra thì hươu sao ở miền Bắc nước ta còn rất ít, chỉ còn ở một số khu rừng rậm của Quảng-ninh và các tỉnh khu 4 cũ như Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-binh, v.v. Nếu cứ để tình trạng săn bắn bừa bãi tiếp tục diễn ra thì không bao lâu nữa hươu sao sống hoang đại ở ta sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Vì vậy, nhằm bảo vệ loài thú đặc sản này, ngay bây giờ cần phải có những biện pháp tích cực như: cấm hoàn toàn việc săn bắn hươu sao, bất kỳ thời gian nào trong năm; khoanh những khu vực có hươu sao sống để bảo vệ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để chúng được sống an toàn và sinh sản được tốt; tránh những sự náo động làm hươu có thể bỏ đi nơi khác.

Muốn vậy cần phải có sắc lệnh của Nhà nước và có những cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm tra thực hiện.

2. *Nuôi hươu trong điều kiện nửa tự nhiên và chuồng trại.*

Theo con đường này chúng ta phải tiến hành hai mặt:

a) Duy trì và phát triển những cơ sở nuôi hươu hiện có; tiến hành trao đổi giống giữa các trại để tránh sự giao phối đồng huyết; cải tiến kỹ thuật chăn nuôi; chuồng nhốt hươu phải rộng rãi để hươu hoạt động dễ dàng; chuồng trại phải vệ sinh để tránh mòng, muỗi, bệnh tật. Thức ăn có đủ các chất cần thiết để hươu phát triển tốt về ngoại hình và thể chất, hạn chế bệnh tật, giảm sự bất dục của con cái, làm tăng trọng lượng và chất lượng của nhung.

b) Đi đôi với việc củng cố và mở rộng các cơ sở đã có, chúng ta cần phải tiến hành xây dựng những vườn nuôi hươu mới trong điều kiện nửa tự nhiên với qui mô vừa và lớn nhằm phát triển việc nuôi hươu với số lượng lớn.

Khi chọn địa điểm để xây dựng các vườn nuôi hươu nửa tự nhiên, cần chú ý mấy điều kiện cơ bản sau đây.

— Thức ăn: thức ăn là yếu tố quan trọng nhất đối với đời sống của hươu, và khu thả hươu cần bảo đảm thức ăn quanh năm nên phải có diện tích rộng, cây cỏ tự nhiên tốt. Quanh năm hươu sống và hoạt động trong khu vực này nên sự chăm sóc của người chỉ là phụ. Cung cấp thức ăn phụ thêm cho hươu là chỉ khi nào thức ăn tự nhiên thiếu, nhất là trong mùa khô. Chung quanh nơi thả hươu, cần phải có đất để gieo trồng thức ăn dự trữ.

— Nước uống: cũng như thức ăn, nước cần cho hươu hằng ngày, nhất là trong thời gian nóng bức. Hươu không những cần nước để uống, mà còn cần nước để tắm, hoặc lặn mình trong đó, nhất là hươu đực vào thời kỳ động dục.

Vì vậy, trong khu vực thả hươu, cần phải có sông suối, hoặc một hệ thống hồ nước nhân tạo để hươu sử dụng quanh năm.

— Chỗ nghỉ ngơi và trú ẩn: hươu hoạt động trong toàn bộ phạm vi khu chăn thả. Nhưng cũng có lúc hươu cần nghỉ ngơi để nhai lại, để ẩn nấp trong thời gian nóng bức hoặc trong khi mưa bão. Vì vậy trong khu vực sống của hươu, cần có những đám cây có tán lá che lợp hoặc làm nhà để hươu ẩn náu lúc cần thiết.

Nuôi hươu là một nghề hoàn toàn mới, nên tất nhiên chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn về tổ chức và lãnh đạo, cũng như về mặt thực hiện.

Nhưng căn cứ vào các điều kiện tự nhiên của đất nước thì chúng ta có những thuận lợi cơ bản. Chúng ta lại có một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật nhiệt tình. Nếu được sự quan tâm giúp đỡ thích đáng của các ngành, các cấp, có sự nỗ lực khắc phục khó khăn của cơ quan chủ quản, chúng ta tin rằng trong những năm tới, sẽ có được nhiều trại chăn nuôi hươu với số lượng lớn, đóng góp một phần trong việc giải quyết nhu cầu cần thiết cho đời sống của nhân dân ta.